

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2020/HSST

Ngày: 24/6/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Mỹ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Mộng Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hải, là Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HS ngày 26/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức T, sinh năm: 1985 tại Quảng Trị; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã C, huyện X, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: công nhân; Cha: Trần Đức A; Mẹ: Hoàng Thanh Y; Anh chị em: có 05 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Đ, chưa có con; Nhân thân: Ngày 11/6/2003 bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/10/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2007. Ngày 25/02/2008, bị Toàn án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 24/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2008. Ngày 07/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án: Ngày 10/9/2010 bị cáo Trần Đức Tường bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 122/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2012 nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/02/2018 bị cáo bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2019; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp

dụng biện pháp tạm giam tạm giữ từ ngày 04/01/2020 tại nhà tạm giam, tạm giữ Công an huyện Hóc môn cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Ông Đặng Quang K, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T 05 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bản thân nghiện ma túy và không có việc làm nên chuẩn bị sẵn 01 bộ đồ án bẻ khóa xe máy và gọi điện thoại rủ H (chưa xác định lai lịch) trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/01/2020, H điều khiển xe máy (chưa xác định biển số) chở T đi từ thị xã Tân Uyên đến địa bàn Tp. Hồ Chí Minh để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số 27 tổ 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn thì phát hiện xe máy biển số 72G1-550.97 của anh Đặng Quang K dựng trong nhà, không có người trông coi nên H dừng xe đứng cạnh giới, T đi vào nhà lấy trộm xe máy, dắt ra đường, lên xe ngồi để H điều khiển xe máy đẩy T và xe máy biển số 72G1-550.97 tẩu thoát về hướng Bình Dương. Đi được khoảng 01km thì cả hai dừng lại, T dùng bộ đồ án mang theo bẻ khóa xe máy biển số 72G1-550.97 nhưng không được nên tiếp tục để H đẩy đi. Khi đến địa bàn phường T, thị xã A, tỉnh D thì bị tổ tuần tra Công an phường T kiểm tra, phát hiện Tường trộm cắp xe máy nên đưa về trụ sở làm việc. Riêng đối tượng tên H đã tẩu thoát.

Xác định xe máy biển số 72G1-550.97 bị mất trộm tại địa bàn huyện Hóc Môn nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn để xử lý theo thẩm quyền

Tại kết luận định giá tài sản số 04/2020 ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá xe máy biển số 72G1-550.97 là 35.000.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

- Xe máy biển số 72G1-550.97, qua xác minh do Đặng Quang K đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh K

- 01 cây đồ án bằng thép dài 0,5cm, 01 cây thép bẻ khóa bằng thép dài 15cm, hình chữ L.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về vật chứng của vụ án: 01 cây đoạn bằng thép dài 0,5cm, 01 cây thép bẻ khóa bằng thép dài 15cm, hình chữ L không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo Trần Đức T đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt xe gắn máy biển số 72G1 – 550.97. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 04/2020 ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn thì chiếc xe máy nêu trên có giá là 35.000.000 đồng.

Ngày 10/9/2010 bị cáo Trần Đức T bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 122/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2012 nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 08/02/2018 bị cáo bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2018 là tái phạm, bị cáo chấp hành

xong hình phạt tù ngày 09/7/2019. Đến ngày 03/01/2020 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đức T không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên H, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản bằng thép dài 0,5cm; 01 cây tuýp bẻ khóa bằng thép dài 15cm, hình chữ L là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng

[8] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù  
Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020

3. Tạm giam bị cáo Trần Đức T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày  
tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản bằng thép dài 0,5cm; 01 cây tuýp bẻ khóa  
bằng thép dài 15cm, hình chữ L là công cụ phạm tội và không có giá trị sử  
dụng.

(Vật chứng của vụ án hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi  
hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-  
VKS-HS ngày 27/3/2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày  
20/4/2020)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn)  
đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong  
thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được  
quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc  
kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành  
án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có  
quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án  
hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành  
án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành  
án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Linh**

